

Bản án số: 430/2022/DS-PT
Ngày: 29-12-2022
“V/v tranh chấp hợp đồng tặng
cho quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Ông Nguyễn Thiện Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phạm Khánh – Kiểm sát viên.

Vào ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 495/2022/TLPT-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 139/2022/DS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 451/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Ấp Bắc Lân 3, xã X, huyện Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Ấp Rừng Sến, xã K, huyện L, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà B: Luật sư Huỳnh Như Hiền – Văn phòng luật sư Huỳnh Như Hiền thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1964.

3.2. Ông Nguyễn Thành D, sinh năm 1987.

3.3. Bà Trần Thị E, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp Rừng Sến, xã K, huyện L, tỉnh Long An.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông D: Luật sư Huỳnh Như Hiền – Văn phòng luật sư Huỳnh Như Hiền thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

3.4. Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Công – Chi cục trưởng

Địa chỉ: Ô7, khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Long An.

3.5. Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Ninh - Trưởng văn phòng.

Địa chỉ: Ô7, khu B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Long An.

3.6. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đào Thanh Lý - Phó Giám đốc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị A.

(Bà A, bà B, Luật sư Hiền, ông D có mặt tại phiên tòa; các đương sự còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2020, ngày 07/5/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Nhị trình bày: Tại bản án dân sự phúc thẩm số 188/2020/DS-PT ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên: “*Buộc bà Nguyễn Thị B phải trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 613.313.500 đồng*”. Như vậy, bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ thi hành án số tiền 613.313.500 đồng cho bà. Sau khi án có hiệu lực pháp luật bà đã có yêu cầu thi hành án đối với số tiền này, cơ quan thi hành án huyện L cũng đã ra Quyết định thi hành án số 2709/QĐ-CCTHADS ngày 29/7/2020. Quá trình điều tra xác minh thì Cơ quan thi hành án huyện L xác định bà B có tài sản duy nhất tại huyện L, tỉnh Long An là thửa đất 31, tờ bản đồ số 32, diện tích 90m², tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An do ông Nguyễn Văn C (chồng bà B) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 10/8/2019, ông C và bà B đã tặng cho ông Nguyễn Thành D là con ruột của ông C và bà B phần đất trên theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được chứng thực tại Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh, số công chứng 7210, quyển số 15TP/CC-SCC/HĐGD. Ngày 21/8/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L đã chỉnh lý biên động sang tên ông Nguyễn Thành D đối với phần đất này. Từ những lý do trên, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L tuyên vô hiệu Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 10/8/2019 giữa ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị B với ông Nguyễn Thành D được Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh chứng thực đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An. Lý do là bà B có nghĩa vụ thi hành án nhưng tâu tán tài sản trốn tránh trách nhiệm trả nợ là vi phạm Nghị định 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật thi hành án vì làm ảnh hưởng quyền và lợi ích của bà. Ngoài ra, bà còn có yêu cầu là yêu cầu Tòa án xác định phần tài sản của bà B trong khối tài sản là quyền sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Loan trình bày: Bà xác nhận có nghĩa vụ thi hành án số tiền 613.313.500 đồng cho bà Nguyễn Thị A. Tuy nhiên, quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, diện tích

90m², tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An là của con trai bà tên Nguyễn Thành Luân. Phần đất này có nguồn gốc do ông D mua của ông Hà Văn Chiến (đã chết năm 2021) vào năm 2017. Do thời gian này ông D không được tuổi đứng tên nhà đất nên có nhờ ba ruột là ông Nguyễn Văn C đứng tên trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Hà Văn Chiến. Sau đó, bà và ông C đã chuyển trả đất lại cho ông D thông qua hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 10/8/2019 có công chứng tại Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh và ông D cũng đã kê khai đăng ký và đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này. Bà khẳng định phần đất này không phải tài sản của bà nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà A.

Bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Nguyễn Thị B và đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành D: Ông là con ruột của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B. Nguồn gốc phần đất thuộc thửa số 31, tờ bản đồ số 32, đất tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An là do ông nhận chuyển nhượng từ ông Hà Văn Chiến vào năm 2017. Do không được tuổi nên ông có yêu cầu ông Nguyễn Văn C đứng tên trên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Chiến. Tuy nhiên, thực chất phần đất này là do ông mua từ ông Chiến, sau đó ông C và bà B đã trả lại phần đất này cho ông thông qua việc giao kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ngày 10/8/2019. Hiện nay ông đã kê khai đăng ký và đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này. Do đó, qua yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A nêu trên ông không đồng ý. Bởi vì phần đất này là tài sản riêng của ông không liên quan gì đến ông C và bà B; ông cũng không liên quan đến nghĩa vụ thi hành án đối với bà A. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị E trình bày: Bà là vợ của ông Nguyễn Thành D, hiện nay bà đang sinh sống cùng với ông D tại phần đất thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An. Bà thống nhất với lời trình bày của ông Nguyễn Thành D và không bổ sung gì thêm. Bà đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh trình bày: Ngày 10/8/2019, Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh có tiếp nhận yêu cầu công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Thành D đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An. Sau khi xem xét các giấy tờ và các bên không yêu cầu xác minh, Công chứng viên Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh đã chứng nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất tại các thửa đất nêu trên đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật. Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh xác định không có yêu cầu gì liên quan trong vụ án, không có quyền lợi hay nghĩa vụ gì trong vụ việc tranh chấp trên và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An trình bày: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CT 096549 ngày 09/9/2019 đối với thửa đất số 31 tờ bản đồ số 32, tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An cho ông Nguyễn Thành D là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật về đất đai.

Chi cục thi hành án dân sự huyện L trình bày: Qua xác minh bà Nguyễn Thị B có tài sản để đảm bảo thi hành án là quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, diện tích 90m², tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An. Hiện nay Chi cục thi hành án đã có Quyết định hoãn thi hành án đến khi có kết quả giải quyết của Tòa án cơ quan thi hành án sẽ tiến hành kê biên quyền sử dụng đất nêu trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 139/2022/DS-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An đã căn cứ các Điều 35, 39, 184, 186, 271, 273, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 100, 166 Luật đất đai 2013; Điều 117, 118, 122, 123, 124 Bộ luật dân sự 2015; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc “*Yêu cầu vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị B với ông Nguyễn Thành D, số công chứng 7210, quyển số 15TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/8/2019 tại Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An*” và “*yêu cầu xác định phần tài sản của bà Nguyễn Thị B trong quyền sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An*”.

2. Về chi phí thẩm định, tại chỗ 2.000.000đồng, bà Nguyễn Thị A phải chịu toàn bộ (đã xong).

3. Án phí: Buộc bà Nguyễn Thị A chịu án phí dân sự sơ thẩm nhưng bà Nguyễn Thị A thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm nên bà Nguyễn Thị A không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền và thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 26/8/2022, bà Nguyễn Thị A kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm, vì Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét khách quan, toàn diện, đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên không thỏa thuận được với nhau, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút yêu cầu kháng cáo và các đương sự tranh luận như sau:

- Bà Nguyễn Thị A tranh luận: Ông D nói ông D mua đất là không đúng, hợp đồng mua đất do ông C đứng tên, ông D chỉ là dựng chuyện để không trả nợ, nếu ông D mua sao ông D không đứng mà để ông C đứng tên.

- Luật sư Huỳnh Như Hiền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và ông Nguyễn Thành D tranh luận: Năm 2017 ông D có mua 90m² đất tọa lạc tại ấp Rừng Sến của ông Hà Văn Chiến với số tiền 470.000.000 đồng do không hợp tuổi nên ông D có nhờ ông Nguyễn Văn C đứng tên dùm, chỉ có một mình ông Nguyễn Văn C đứng tên. Năm 2017, ông D yêu cầu ông C chuyển tên sang cho ông D, do ông C và bà B chưa ly hôn nên Văn phòng công chứng yêu cầu bà B phải ký tên trong hợp đồng tặng cho. Việc bà B còn nợ bà A hiện nay cơ quan thi hành án đang tiến hành làm việc với bà B, còn phần diện tích đất 90m² là tài sản riêng của ông D, ông D cũng đã xây nhà kiên cố trên mảnh đất này, bà A xác định đây là tài sản của bà B là không có cơ sở vì lúc bà B bị vỡ nợ đi lang thang tìm người thiếu nợ để đòi tiền trong hoàn cảnh đó thì bà B hoàn toàn không có tiền để mua đất. Tại bản án sơ thẩm năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện L và bản án phúc thẩm năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An không đề cập đến tài sản này là của bà B. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên y án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của bà A đối với yêu cầu vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà B và ông D.

Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Thành D không tranh luận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

- Về pháp luật tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo tố tụng. Các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền nghĩa vụ của mình. Kháng cáo hợp lệ đủ điều kiện để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung kháng cáo:

Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông C, bà B với ông D được xác lập vào ngày 10/8/2019 trong khi Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L tuyên bà B có nghĩa vụ trả tiền đối với bà A vào ngày 26/12/2019 và đến ngày 16/6/2020 (theo Bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Long An) thì mới phát sinh nghĩa vụ thi hành án giữa bà B và bà A.

Mặt khác, bà B trình bày phần đất nêu trên không phải tài sản của bà B mà là tài sản riêng của ông Nguyễn Thành D; phần đất này có nguồn gốc của ông D mua của ông Hà Văn Chiến vào năm 2017 và xuất trình được chứng cứ là giấy tay mua bán đất ngày 25/10/2017 giữa ông Hà Văn Chiến và ông Nguyễn Thành D; giấy tay có nội dung ông D là người trực tiếp trả tiền chuyển nhượng phần đất nêu trên, các chứng cứ này cũng phù hợp với lời khai của ông Nguyễn Thành D và ông Nguyễn Văn C.

Ngoài ra, ông Nguyễn Thành D trình bày ông có mượn của bà Trần Thị Ngọc Nho là chị vợ của ông số tiền 200.000.000 đồng để mua phần đất nêu trên của ông Hà Văn Chiến và đồng thời xuất trình chứng cứ là giấy mượn tiền với bà Trần Thị Ngọc Nho, chứng cứ này hoàn toàn phù hợp với lời khai của bà Trần

Thị Ngọc Nho tại Biên bản lấy lời khai 16/5/2022 nên lời trình bày của ông Nguyễn Thành D là có căn cứ.

Từ những căn cứ nêu trên, kháng cáo của bà Nguyễn Thị A không có cơ sở chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị A kháng cáo trong thời hạn luật định là hợp lệ, đúng thủ tục tố tụng nên được chấp nhận xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Phần đất tranh chấp tọa lạc tại xã K, huyện L nên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Ông Nguyễn Văn C, bà Trần Thị E, đại diện của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, đại diện của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An và đại diện của Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) do Văn phòng công chứng Lê Ngọc Minh chứng nhận số 6228, quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/10/2017 thể hiện ông Hà Văn Chiến chuyển nhượng cho ông Nguyễn Văn C phần đất thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An. Trên cơ sở đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CP 400483 ngày 10/12/2018 cho ông Nguyễn Văn C đứng tên.

Theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) do Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh chứng nhận số 7210, quyền số 15 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/8/2019 thể hiện ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B tặng cho ông Nguyễn Thành D phần đất nêu trên và ông D đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất CT 096549 ngày 09/9/2019 đối với thửa đất nêu trên.

[2.2] Tại bản án dân sự sơ thẩm số 246/2019/DS-ST ngày 26/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện L và bản án dân sự phúc thẩm số 188/2020/DS-PT ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đều tuyên “*Buộc bà Nguyễn Thị B có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị A số tiền 515.000.000 đồng và tiền lãi 98.313.500 đồng. Tổng cộng số tiền 613.313.500 đồng*”.

Tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/7/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự: “*Kể từ thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án chuyển đổi, tặng cho, bán, chuyển nhượng, thế chấp, cầm cố tài*

sản cho người khác mà không sử dụng khoản tiền thu được để thi hành án và không còn tài sản khác hoặc tài sản khác không đủ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án thì tài sản đó vẫn bị kê biên, xử lý để thi hành án... ”.

Như vậy, bản án dân sự phúc thẩm số 188/2020/DS-PT có hiệu lực pháp luật ngày 16/6/2020 nhưng ông C, bà B và ông D thực hiện giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất vào ngày 10/8/2019, khi bà B chưa có nghĩa vụ thi hành bản án cho bà A. Việc bà A cho rằng vợ chồng ông C, bà B tặng cho ông D phần đất nêu trên vào thời điểm sau khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là nhằm tẩu tán tài sản là không phù hợp với khoản 1 Điều 24 Nghị định 62/2015/NĐ-CP nêu trên.

[2.3] Tại khoản 2 Điều 124 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Trường hợp xác lập giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba thì giao dịch dân sự đó vô hiệu”*. Tuy nhiên, bà A không chứng minh được giao dịch tặng cho quyền sử dụng đất vào ngày 10/8/2019 giữa vợ chồng ông C, bà B với ông D là giả tạo nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ thi hành án cho bà.

[2.4] Hơn nữa, tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/10/2017 không có công chứng, chứng thực nhưng có chữ ký và chữ viết của ông Hà Văn Chiến trùng khớp với chữ ký và chữ viết mang tên Hà Văn Chiến trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất (không có tài sản gắn liền với đất) do Văn phòng công chứng Lê Ngọc Minh chứng nhận số 6228, quyền số 06 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 27/10/2017 nêu trên.

[2.5] Từ phân tích, có cơ sở khẳng định phần đất thuộc thửa đất số 31 nêu trên là của ông Nguyễn Thành D không phải của ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B nên không có sở xem xét phần tài sản của bà B trong khối tài sản chung như yêu cầu của bà A.

Từ đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị A là không có cơ sở chấp nhận; lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do bà Nguyễn Thị A trên 60 tuổi là người cao tuổi nên được miễn theo Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[4] Các khoản khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị sẽ có hiệu lực sau khi hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, Điều 293, 296 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị A.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 139/2022/DS-ST ngày 23-8-2022 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 35, 39, 147, 148, 184, 186, 271, 273, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 100, 166 Luật đất đai 2013; Điều 117, 118, 122, 123, 124 Bộ luật dân sự 2015; Điều 75 Luật Thi hành án dân sự; Điều 12, 26, 29 Nghị

quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị A về việc “*yêu cầu vô hiệu hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị B với ông Nguyễn Thành D, số công chứng 7210, quyển số 15TP/CC-SCC/HĐGD ngày 10/8/2019 tại Văn phòng công chứng Võ Văn Ninh đối với thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An*” và “*yêu cầu xác định phân tài sản của bà Nguyễn Thị B trong quyền sử dụng thửa đất số 31, tờ bản đồ 32, tọa lạc tại xã K, huyện L, tỉnh Long An*”.

[2] Về chi phí thẩm định, tại chỗ 2.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị A phải chịu toàn bộ (đã xong).

[3] Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Miễn toàn bộ cho bà Nguyễn Thị A.

[4] Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND cấp huyện;
- Chi cục THADS cấp huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh